

Bản án số: 29 /2022/HSST.
Ngày: 22/02/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**.

2. Ông **Trần Văn Nhu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Huyền** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 22/02/2022 Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 92/2021/TLST-HS ngày 04/10/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HS, ngày 14/12/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST/QĐ ngày 24/01/2022, đối với các bị cáo:

1- Trương M Đ (tên gọi khác Cu Đ) sinh năm: 1996, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc : kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch : Việt N; con ông Trương Văn Mừng(chết) và bà Huỳnh Thị Kim H sinh năm 1966; anh chị em có 07 người, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; bị cáo có vợ là Đinh Thị Bé T , sinh năm: 1994 và có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án: 01 lần. Ngày 03/12/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 27/3/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 07 năm 06 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/01/2020.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè. (Bị cáo có mặt).

2- Huỳnh Văn M (tên gọi khác K) sinh năm: 1993, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: ấp X, xã Y, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: không biết

chữ; dân tộc : kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch : Việt N; con ông Huỳnh Văn Bằng sinh năm 1951 và bà Huỳnh Thị Sỏi sinh năm 1954; anh chị em có 07 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị BA, sinh năm : 2000 và có 02 con L nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè. (Bị cáo có mặt).

3- Trần NH sinh năm: 1988, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc : kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch : Việt N; con ông Trần NV(chết) và bà Phạm Thị Kim Q sinh năm 1961; anh chị em có 04 người bị cáo là con L nhất trong gia đình, có vợ là Nguyễn Thị H , sinh năm: 1979, có 03 con, con L nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: 01 lần. Ngày 03/12/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 27/3/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt hai bản án buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung 08 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/4/2019.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè. (Bị cáo có mặt).

4- Trần Tuấn VA(tên gọi khác VL) sinh năm: 1990, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc : kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch : Việt N; con ông Trần VS(chết) và bà Phạm Thị LTsinh năm 1971; anh chị em có 02 người bị cáo là con L nhất trong gia đình, có vợ là Bạch NT, sinh năm: 1986 và có hai con L nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: 01 lần. Ngày 27/3/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/02/2016.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè. (Bị cáo có mặt).

Bị hai:

1- Chị **Nguyễn Thị BN**, sinh năm : 1985. Nơi cư trú: số 91A, khóm x, phường Y, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt).

2- Chị **Nguyễn Thị KC**, sinh năm: 1988. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè Tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

3- Chị **Trần Mai T**, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Khóm x, thị trấn T Bình, huyện T Bình, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt).

4- Chị **Mai Ngọc Đ** sinh năm: 1986. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.(vắng mặt).

5- Chị **Nguyễn Thị Ngọc S**, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

6- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: KHÓM X, phường Y, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

7- Chị **Huỳnh Thị C**, sinh năm : 1988. Nơi cư trú: số 208/11B, khóm x, PY, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

8- Chị **Võ Thị Bội L**, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt).

9- Anh **Trần M T**, sinh năm : 1989. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt).

10- Chị **Nguyễn H M**, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt).

11- Anh **Lê Phúc M**, sinh năm: 1990. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. (có mặt).

12- Chị **Châu Thùy L**, sinh năm : 1977. (vắng mặt).

13- Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm : 1974. (vắng mặt).

Cùng trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè Tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Chị **Phạm Thị Lệ T**, sinh năm: 1971. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

2- Chị **Đinh Thị Bé T**, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: ấp T Mỹ C, xã Bình T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.(vắng mặt).

3- Chị **Nguyễn Thị B.A**, sinh năm: 2000. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

4- Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M, Trần NH và Trần Tuấn V là bạn bè chơi chung với nhau. Trong khoảng thời gian từ ngày 21/8/2020 đến ngày 20/01/2021, các bị cáo Đ, M, Huy và V đã cùng thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản; bị cáo V thực hiện 01 vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có trên địa bàn huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang và thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 8 giờ ngày 21/8/2020, bị cáo Trương M Đ, bị cáo Huỳnh Văn M và Trần M Nhật, sinh năm 1997, thường trú ấp X, xã Y, đến nhà của bị cáo Trần Tuấn V ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè chơi. Bị cáo V rủ Đ, M và Nhật đi trộm cắp gà cặp trên đường quốc lộ 1 thì cả ba đồng ý. Bị cáo Đ điều khiển xe mô tô loại Sirius, màu

đen, không rõ biển số của Đ chở M; Nhật điều khiển xe mô tô loại Wave, màu xanh, không rõ biển số của bà Phạm Thị LT(mẹ ruột Vũ Anh) chở VAdi trên quốc lộ 1 hướng từ xã Y đi Trung Lương. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến ấp Mỹ Nghĩa 1, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, bị cáo Đ nhìn thấy chị Nguyễn Thị BN, sinh năm 1985, thường trú khóm x, phường Y, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long đang điều khiển xe mô tô biển số 59V1-18707 lưu thông bên phần đường ngược chiều hướng Trung Lương – Mỹ Thuận, trên vai phải có đeo túi xách bằng da nên rủ M cướp giật tài sản, M đồng ý. Đ liền điều khiển xe qua đường chạy theo chị Ngợi. Riêng Nhật và VAdo không thấy Đ qua đường nên tiếp tục chạy về hướng Trung Lương. Khi đuổi theo đến km 2016 thuộc ấp Mỹ Nghĩa 1, xã Mỹ Đức Tây, Đ điều khiển xe chạy vượt lên ép sát phía bên phải xe, M dùng tay giật túi xách của chị Ngợi rồi Đ tăng ga tẩu thoát, chạy được khoảng 01km Đ điều khiển xe qua đường đi về hướng Trung Lương, đến khu vực xã Y, huyện Cái Bè thì gặp Nhật và Vũ Anh. M đưa túi xách cho VArồi M cùng với Đ tiếp tục quay ngược về hướng Mỹ Thuận để về nhà Vũ Anh. Nhật chở VAghé vào khu vực phía trước nghĩa trang liệt sĩ xã Y kiểm tra túi xách bên trong có 300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S màu xanh dương và giấy tờ cá nhân của chị Ngợi. VAlấy 300.000 đồng và 01 điện thoại di động, ném bỏ túi xách cùng các loại giấy tờ rồi cả hai đi về nhà. Trên đường về, VAgặp Đ và M, lúc này M nói cho VAbiết túi xách M đưa là do M và Đ vừa cướp giật được. Sau đó, cả bốn người đi về nhà của Vũ Anh; mặc dù biết rõ đây là tiền do Đ cùng với M cướp giật mà có nhưng VAVẫn cất giữ và đưa số tiền trên cho Đ đi mua 02 thùng bia cùng nhau uống, riêng điện thoại di động do Nhật cất giữ và sử dụng.(Bút lục số 338, 363-370, 374-416)

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè số 367/KLĐG-TTHS ngày 30/10/2020 xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S, màu xanh dương trị giá 3.920.000 đồng.

Đối với 01 túi xách bằng da màu nâu có 01 quai, không có hiệu nên không đủ cơ sở định giá.(Bút lục số 372)

Vật chứng thu giữ của vụ án: túi xách bằng da và giấy tờ cá nhân của chị Ngợi, VAdã ném bỏ tại khu vực phía trước nghĩa trang liệt sĩ xã Y, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S do Trần M Nhật cất giữ và sử dụng, hiện Nhật đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy tìm Nhật để thu hồi tài sản và xử lý sau.(Bút lục số 414)

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị BN yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 4.220.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường.(Bút lục số 378-379)

Vụ thứ hai:

Khoảng 10 giờ ngày 23/8/2020, Trần NHvà Huỳnh Văn M đến nhà của Trương M Đ ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè tổ chức uống rượu. Đ rủ Huy và M đi cướp giật tài sản thì tất cả đồng ý. Huy điều khiển xe mô tô loại Wave RS, màu đỏ, biển số 62K7-6088 của Huy chở M để trực tiếp giật tài sản; Đ điều khiển xe mô tô loại Sirius, màu đỏ không rõ biển số của Đ; tất cả điều khiển xe đi trên quốc lộ 1 hướng từ xã Y đi Trung Lương. Đến khoảng 10 giờ 50 phút cùng ngày, khi đến ấp 2, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, Huy nhìn thấy chị Nguyễn Thị KC, sinh năm 1988, thường trú ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, điều khiển xe mô tô biển số 66M2-6320 lưu

thông bên phần đường hướng Trung Lương – Mỹ Thuận, trên vai có đeo túi xách màu xám nên Huy điều khiển xe qua đường chạy theo, Đ cũng điều khiển xe theo sau Huy. Đến đoạn đường vắng chưa qua cầu Rạch Chanh thuộc km 2022 + 343 ấp 2, xã An Thái Trung, Huy điều khiển xe chạy vượt lên ép sát phía bên trái xe chị Cương, M dùng tay giật túi xách của chị Cương rồi Huy tăng ga tẩu thoát làm cho chị KC và xe 66M2-6320 cùng ngã xuống đường, Đ thấy chị KC không thể đuổi theo nên điều khiển xe đi về nhà. Sau khi giật được tài sản, Huy và M đến đoạn đường vắng (không rõ địa điểm) kiểm tra túi xách bên trong có số tiền 5.700.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia phím số không xác định loại, 01 con dao loại dao thái lan và 02 chìa khóa nên M lấy tiền và điện thoại di động, ném bỏ túi xách cùng tài sản còn lại trong túi. Sau đó, M chia đều cho mỗi người số tiền 1.800.000 đồng cả ba đã tiêu xài cá nhân hết, còn lại 300.000 đồng cả ba tiêu xài chung hết. (Bút lục số 417, 433-488)

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè số 319/KLĐG-TTHS ngày 31/8/2020 xác định: 01 điện thoại di động hiệu Nokia phím số không xác định loại, 01 túi xách màu xám không có hiệu nên không đủ cơ sở định giá. (Bút lục số 443)

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Nokia phím số không xác định loại Huỳnh Văn M đem về nhà sử dụng một thời gian thì bị bể, M đã ném bỏ mất không nhớ địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. (Bút lục số 477)

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị KC yêu cầu các bị cáo Trần N Huy, Trương M Đ và Huỳnh Văn M bồi thường số tiền 5.905.000 đồng, bao gồm số tiền các bị cáo đã cướp giật là 5.700.000 đồng và 205.000 đồng chi phí sửa xe mô tô 66M2-6320.

Đối với thương tích của chị Nguyễn Thị KC, do chỉ bị xây xát nhẹ nên chị KC từ chối giám định và không yêu cầu các bị can bồi thường. (Bút lục số 455-456)

Vụ thứ ba:

Khoảng 8 giờ ngày 24/8/2020, Trần Tuấn V ARủ Trương M Đ và Trần Tuấn Vũ Em (em ruột Vũ Anh), sinh năm 1993 đi cướp giật tài sản thì cả hai đồng ý. Vũ Em điều khiển xe mô tô loại Sirius, màu đen, không rõ biển số của Đ để chở Đ; V A điều khiển xe mô tô loại Dream, màu đen, biển số 36F9-5414 của V A theo sau, cả ba đi trên quốc lộ 1 hướng từ xã Y về Trung Lương. Khoảng 9 giờ cùng ngày, khi Vũ Em và Đ đến ấp 2, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, do không nhìn thấy V A nên điện thoại kêu V A đến cầu Bà Lâm, lúc này Vũ Em nhìn thấy chị Trần Mai T, sinh năm 1983, thường trú khóm x, thị trấn T Bình, huyện T Bình, tỉnh Đồng Tháp, điều khiển xe mô tô biển số 59V1-18707 lưu thông bên phần đường hướng Trung Lương – Mỹ Thuận, vai phải có đeo túi xách bằng vải màu nâu nên Vũ Em điều khiển xe qua đường chạy theo chị T. Đến khu vực vừa qua cầu Bà Lâm thuộc km 2022 + 300 ấp 2, xã An Thái Trung, Vũ Em điều khiển xe chạy vượt lên ép sát phía bên phải xe chị T, Đ dùng tay giật túi xách rồi cả hai tăng ga tẩu thoát về hướng quốc lộ 30, còn V A vẫn đậu xe chờ tại cầu Bà Lâm. Khi đến đoạn đường vắng gần khu vực đường cao tốc thuộc xã An Thái Trung (không rõ địa điểm cụ thể) Đ kiểm tra túi xách bên trong có số tiền 8.300.000 đồng và các giấy tờ cá nhân của chị T, Vũ Em cất giữ tiền, ném bỏ túi xách và các loại giấy tờ. Sau đó, Vũ Em chở Đ trở ra quốc lộ 1 hướng từ xã An Thái Trung về Trung Lương tiếp tục tìm tài sản để cướp giật.

Khi đến khu vực cầu Bà Lâm thuộc ấp 2, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, Vũ Em nhìn thấy chị Mai Ngọc Đ, sinh năm 1986, thường trú ấp X, xã Y, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, điều khiển xe mô tô biển số 66S1-28.298 lưu thông bên phần đường hướng Trung Lương – Mỹ Thuận, trên vai có đeo túi xách bằng vải màu đỏ nên Vũ Em điều khiển xe qua đường chạy theo chị Đ. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đến km 2022 + 343 ấp 2, xã An Thái Trung (chưa qua cầu Rạch Chanh) Vũ Em điều khiển xe chạy vượt lên ép sát phía bên trái xe chị Đ, Đ dùng tay giật túi xách rồi tăng ga tẩu thoát. Riêng VAdo chờ lâu không thấy Vũ Em và Đ nên đã đi về. Sau khi về nhà, Vũ Em kiểm tra túi xách bên trong có 4.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6 và một số giấy tờ cá nhân của chị Đ nên lấy chia đều cho mỗi người 4.000.000 đồng, cả ba tiêu xài cá nhân hết, còn lại 300.000 đồng cùng nhau uống rượu; riêng túi xách và các loại giấy tờ Vũ Em đã ném bỏ không rõ địa điểm, còn điện thoại di động Samsung A6 do Vũ Em cất giữ và sử dụng. (Bút lục số 489, 505-533, 535, 550-595)

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè số 335/KLĐG-TTHS ngày 25/9/2020 xác định: 01 túi xách dài 20cm, rộng 20cm bằng vải màu nâu không có nhãn hiệu nên không đủ cơ sở định giá.

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè số 336/KLĐG-TTHS ngày 25/9/2020 xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A6 trị giá 800.000 đồng. Đối với túi xách bằng vải màu đỏ không có nhãn hiệu nên không đủ cơ sở định giá. (Bút lục số 516, 560)

Vật chứng thu giữ: xe mô tô loại Dream, màu đen, biển số 36F9-5414.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius, màu đen, không rõ biển số, Trương M Đ đã bán cho một người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thể thu hồi.

Riêng điện thoại di động hiệu Samsung A6 do Trần Tuấn Vũ Em cất giữ và sử dụng, hiện Vũ Em đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy tìm Vũ Em để thu hồi tài sản và xử lý sau. (Bút lục số 596-600)

Về trách nhiệm dân sự: chị Trần Mai T yêu cầu bị cáo Trương M Đ và Trần Tuấn VAbồi thường số tiền 8.300.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường. Riêng chị Mai Ngọc Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường. (Bút lục số 526-527, 570-571)

Vụ thứ tư:

Khoảng 10 giờ ngày 28/8/2020, Huỳnh Văn M rủ Trương M Đ và Trần NHđi cướp giật tài sản thì cả hai đồng ý. Huy điều khiển xe mô tô loại Wave RS, màu đỏ, biển số 62K7-6088 của Huy chở M; Đ điều khiển xe mô tô loại Sirius, màu đỏ, không nhớ rõ biển số của Đ theo sau, cả ba đi trên quốc lộ 1 hướng từ xã Y về hướng Trung Lương. Khoảng 11 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến ấp Mỹ Nghĩa 1, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, M nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1989, thường trú ấp X, xã Y, huyện Cái Bè điều khiển xe mô tô biển số 63B1-303.86 lưu thông bên phần đường hướng Trung Lương – Mỹ Thuận trên vai có đeo túi xách bằng vải nên nói cho Huy biết, Huy điều khiển xe qua đường chạy theo chị S. Đến khu vực cơ sở mộc Sáu H ở ấp Mỹ Nghĩa 1, xã Mỹ Đức Tây, Huy điều khiển xe chạy vượt lên ép sát phía bên trái xe chị S, M dùng tay giật túi xách làm chị S cùng xe bị ngã xuống đường, rồi cả hai tẩu thoát về hướng Mỹ Thuận. Riêng Đ do không thấy Huy và M nên quay xe về hướng Mỹ Thuận, nhìn thấy chị S và xe ngã xuống đường, Đ biết Huy và M đã giật được tài sản nên chạy theo. Lúc này, Huy điều khiển xe chở M đến đoạn đường vắng (không rõ địa điểm cụ thể), M kiểm tra túi xách bên trong có

số tiền 6.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus loại 256Gb màu đen và một số giấy tờ cá nhân của chị S, Huy cất giữ tiền và điện thoại, M ném bỏ túi xách và giấy tờ không nhớ rõ địa điểm. Sau đó, Huy và M đi đến xã Y thì gặp Đ, cả ba vào quán không rõ biển hiệu cấp quốc lộ 1, M chia đều cho mỗi người 2.000.000 đồng, cả ba tiêu xài cá nhân hết, còn lại 100.000 đồng cùng tiêu xài chung. Đến ngày 29/8/2020, Huy bán điện thoại hiệu Iphone 8 Plus cho một người đi đường không rõ họ tên, địa chỉ tại ngã ba công trường thuộc xã Y, huyện Cái Bè được 500.000 đồng, cả ba cùng tiêu xài chung hết.(Bút lục số 607, 622-681).

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè số 364/KLĐG-TTHS ngày 26/10/2020 xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus loại 256Gb màu đen trị giá 6.800.000 đồng. Đối với túi xách bằng vải thổ cẩm, màu xanh đen không có nhãn hiệu nên không đủ cơ sở định giá.(Bút lục số 630).

Về trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị Ngọc S yêu cầu các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh T M và Trần NHồi thường số tiền 12.900.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường.

Riêng việc chị S bị té ngã xuống đường nhưng do chỉ bị xây xát nhẹ nên đã từ chối giám định và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.(Bút lục số 656-657, 681).

Vụ thứ năm:

Khoảng 7 giờ ngày 28/9/2020, Trần Tuấn VAtiếp tục rủ Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần M Nhật đi cướp giật tài sản thì cả ba đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô loại Dream, màu đen, không nhớ rõ biển số của Đ chở M đi trước để tìm bị hại và trực tiếp giật tài sản; Nhật điều khiển xe mô tô loại Wave, màu xanh, không nhớ rõ biển số của bà Phạm Thị LT(mẹ ruột Vũ Anh) chở VAdi theo sau, cả nhóm đi trên quốc lộ 1 hướng từ xã Y về Trung Lương. Khoảng 8 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến ấp Mỹ Nghĩa 1, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, Đ nhìn thấy bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965, thường trú KHÓM X, phường Y, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, điều khiển xe mô tô biển số 63H8-9322 lưu thông bên phải đường hướng Trung Lương – Mỹ Thuận có đeo túi xách, quai túi xách vòng qua cổ bên phải nên Đ liền điều khiển xe qua đường chạy theo bà T. Riêng Nhật và VAdo không thấy Đ qua đường nên vẫn chạy về hướng Trung Lương. Khi Đ chạy theo đến đoạn đường vắng thuộc km 2016 + 700m ấp Mỹ Nghĩa 1, xã Mỹ Đức Tây, do trời mưa nên bà T dừng xe lại lấy áo mưa, lúc này Đ điều khiển xe chạy vượt lên ép sát phía bên trái cho M dùng tay giật túi xách của bà T rồi Đ tăng ga chạy đến cầu Rạch Miễu vào đường đàng về hướng xã Mỹ Lợi B, huyện Cái Bè và điện thoại cho VAdi chạy theo. Đến đoạn đường vắng không rõ địa điểm cụ thể, Đ và M kiểm tra túi xách bên trong có 10.000.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng, không rõ trọng lượng, có mặt cảm thạch hình elip; 01 chiếc nhẫn vàng, không rõ trọng lượng, có mặt hình vuông; 01 điện thoại di động hiệu Realme C3, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia phím số, màu xanh dương; 01 đồng hồ đeo tay không rõ nhãn hiệu; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy chứng M nhân dân cùng mang tên Nguyễn Thị T; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 63H8-9322; 01 giấy bảo hiểm dân sự và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa nên Đ đưa cho VAcất giữ tiền, vàng và 01 điện thoại di động hiệu Realme C3 màu xanh; riêng đồng hồ đeo tay M cất giữ, còn điện thoại hiệu Nokia, M ném bỏ không nhớ rõ địa điểm, xong cả nhóm đi về nhà. Trên đường về đến đoạn đường cấp cao tốc thuộc ấp Thái Hòa, xã An Thái Đông, huyện Cái Bè, M tiếp tục ném bỏ túi xách bên trong còn sót số tiền 270.000 đồng cùng các loại giấy tờ của chị T. Khoảng 17 giờ cùng ngày, tại

nhà của Vũ Anh, VACHIA đều số tiền cướp giật mỗi người được 1.500.000 đồng, còn lại số tiền 4.000.000 đồng Đ giữ sửa xe mô tô hiệu Sirius của Đ, VADƯA 01 điện thoại di động hiệu Realme C3 màu xanh cho Nhật sử dụng. Đến ngày 03/10/2020, VADẾN TIỆM VÀNG không rõ biển hiệu ở thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, bán 01 chiếc nhẫn vàng không nhớ rõ đặc điểm mặt hình vuông hay hình elip, không rõ trọng lượng được số tiền 6.500.000 đồng, chiếc nhẫn còn lại không bán được vì không phải vàng thật nên VANÉM BỎ không rõ địa điểm cụ thể, VACHIA đều cho mỗi người được 1.500.000 đồng, số tiền còn lại 500.000 đồng cả nhóm tiêu xài chung hết.(Bút lục số 183-184, 212-337).

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè số 349/KLĐG-TTHS ngày 16/10/2020 xác định: 01 túi xách bằng vải dù màu nâu có 01 quai đeo, hình chữ nhật, kích thước 20x17cm trị giá 20.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Realme C3, bộ nhớ 3GB, màu xanh, có dán chống xước và ốp lưng Realme 5s/51 trị giá 2.233.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia phím số, màu xanh dương không rõ loại và 01 đồng hồ đeo tay không xác định nhãn hiệu nên không đủ cơ sở định giá. (Bút lục số 221.)

Vật chứng thu giữ: 01 túi xách vải có quai bị đứt màu nâu, số tiền 270.000 đồng, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy chứng M nhân dân cùng mang tên Nguyễn Thị T, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63H8-9322, 01 giấy bảo hiểm dân sự, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa. Ngày 10/11/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả các tài sản trên cho bà Nguyễn Thị T.

Đối với xe mô tô loại Dream, màu đen, không rõ biển số Trương M Đ đã bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ; xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không rõ biển số (phương tiện sử dụng trong vụ thứ nhất) là của bà Phạm Thị Lệ T, hiện tại bà T đã bán cho người không rõ họ tên và địa chỉ; đồng hồ đeo tay Huỳnh Văn M đã ném bỏ không rõ địa điểm cụ thể nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với điện thoại di động hiệu Realme C3 do Trần M Nhật cất giữ, hiện Nhật đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy tìm Nhật để thu hồi tài sản và xử lý sau.(Bút lục số 184, 224).

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị T trình bày bị cướp giật tài sản gồm: số tiền 25.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Realme C3, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 nhẫn vàng tron 24k trọng lượng 05 chỉ, 01 vòng vàng 18k trọng lượng 4,8 chỉ, 01 nhẫn vàng 18k mặt cẩm thạch hình tròn trọng lượng 1,4 chỉ, 01 nhẫn vàng 18k mặt hình elip trọng lượng 0,8 chỉ, 01 nhẫn vàng 18k mặt vuông trọng lượng 1,3 chỉ và 01 đồng hồ đeo tay. Tuy nhiên, Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần Tuấn VACHỈ thừa nhận cướp giật được số tiền 10.270.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Realme C3, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 chiếc nhẫn vàng, 01 chiếc nhẫn không phải vàng thật và 01 đồng hồ đeo tay. Mặt khác, Cơ quan điều tra cũng không có đủ chứng cứ chứng M, do đó chỉ có căn cứ quy kết Đ, M và VADã cướp giật được số tài sản như Đ, M và VATHừa nhận. Do đó, Cơ quan điều tra chỉ có cơ sở xác định giá trị tài sản mà các bị can chiếm đoạt trong vụ án án gồm 01 túi xách bên trong có số tiền 10.270.000 đồng, 02 điện thoại di động, 01 chiếc nhẫn vàng giá 6.500.000 đồng và 01 đồng hồ đeo tay.

Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị T yêu cầu các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần Tuấn VAbồi thường số tiền 34.003.000 đồng, các bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền 19.003.000 đồng.(Bút lục số 228).

Đối với bà Phạm Thị LT(mẹ ruột Trần Tuấn VA) có hành vi cho VAmượn xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không rõ biển số nhưng bà T không biết VAsử dụng để làm phương tiện phạm tội nên không phải là đồng phạm trong vụ án.

Vụ thứ sáu:

Khoảng 15 giờ ngày 11/01/2021, trong lúc uống rượu tại quán của ông Khoang (không rõ họ) ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, Huỳnh Văn M rủ Trần NHvà Trương M Đ đi cướp giật tài sản thì cả hai đồng ý. Huy điều khiển xe mô tô loại Wave RS màu đỏ, biển số 62K7-6088 của Huy chở M, Đ điều khiển xe mô tô loại Sirius màu đỏ, không rõ biển số của Đ đi theo sau. Cả ba đi trên quốc lộ 1 hướng Y – Mỹ Thuận, đi được một đoạn do Đ không nhìn thấy Huy và M nên trở về nhà còn Huy và M tiếp tục đi đến chân cầu Mỹ Thuận thuộc ấp Bình, xã Y, huyện Cái Bè, Huy nhìn thấy chị Huỳnh Thị C, sinh năm 1988, thường trú số 208/11B, khóm x, PY, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, điều khiển xe mô tô biển số 64K7-5631 có đeo chéo túi xách màu đen trên vai phải S trái nên nói cho M biết rồi điều khiển xe vượt lên áp sát phía bên trái xe của chị C, M dùng tay giật túi xách rồi tẩu thoát theo hướng Vĩnh Long. Khi đến đoạn đường vắng thuộc ấp Bình, xã Y, huyện Cái Bè cả hai kiểm tra túi xách bên trong có 01 ví da màu đen, số tiền 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động Oppo F1 màu xanh và 01 tập giấy màu H bên trong có 01 hợp đồng cầm đồ, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 tên Huỳnh Thị C; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 64K7-5631. M cất giữ điện thoại di động hiệu Oppo F1, Huy cất giữ tiền, còn túi xách màu đen cùng ví da màu đen và các loại giấy tờ trong tập giấy màu H M ném bỏ. Sau đó, cả ba hẹn gặp ở quán không rõ biển hiệu ở ấp 2, xã Y, huyện Cái Bè, M chia đều cho mỗi người được 1.500.000 đồng cả ba tiêu xài cá nhân hết, còn 500.000 đồng cả ba tiêu xài chung hết, M đưa điện thoại cho Huy sử dụng. Đến ngày 12/01/2021, Huy bán điện thoại di động Oppo F1 cho một người đi đường ở Vĩnh Long, không rõ họ tên và địa chỉ được 600.000 đồng Huy tiêu xài hết. (Bút lục số: 686, 698 – 706, 720-748).

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè số 11 ngày 22/01/2021 xác định: 01 điện thoại hiệu Oppo F1 màu xanh trị giá 1.200.000 đồng. Đối với 01 túi xách màu đen dài khoảng 25 cm, ngang 20 cm, rộng 10 cm và 01 ví da màu đen kích cỡ 20x10cm, trên ví da có chữ CHANEL không đủ cơ sở định giá.

Đối với các loại giấy tờ trong tập giấy màu H đã cũ không có giá trị nên Cơ quan điều tra không tiến hành trưng cầu định giá tài sản.(Bút lục số 708 - 709).

Vật chứng thu giữ: 01 ví da màu đen kích cỡ 20 x 10cm, trên ví da có chữ CHANEL và giấy tờ của bị hại gồm: 01 hợp đồng cầm đồ tên C đề ngày 23/02/2020; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 tên Huỳnh Thị C; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 64K7-5631 nhãn hiệu Wave Alpha màu đỏ tên chủ xe Mai Tấn Đức. Ngày 29/5/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị Huỳnh Thị C.

Huỳnh Văn M khai đã ném túi xách màu đen tại đường nông thôn đoạn thuộc ấp Bình, xã Y, huyện Cái Bè, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.(Bút lục số: 711-713).

Về trách nhiệm dân sự: chị Huỳnh Thị C không yêu cầu các bị cáo bồi thường. (Bút lục số 726)

Vụ thứ bảy:

Vào khoảng 17 giờ ngày 12/01/2021, trong lúc uống rượu tại nhà của Trương M Đ, Trần NH và Huỳnh Văn M đi cướp giật tài sản thì cả hai đồng ý. Huy điều khiển xe mô tô loại Wave RS màu đỏ đen, biển số 62K7-6088 của Huy chở M; Đ điều khiển xe mô tô loại Sirius, màu đỏ, không rõ biển số của Đ theo sau để giúp sức khi bị truy đuổi, cả ba đi trên quốc lộ 1 hướng từ xã Y về Trung Lương. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi vừa qua cầu Bà Lâm khoảng 100m đoạn thuộc ấp An Lạc, xã An Thái Đông, huyện Cái Bè, Huy nhìn thấy chị Võ Thị Bui L, sinh năm 1974, thường trú ấp X, xã Y, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe mô tô biển số 83E1-06479 đang lưu thông phía trước cùng chiều có đeo chéo túi xách từ vai phải S trái, Huy điều khiển xe vượt lên áp sát phía ngoài bên trái xe chị L, M dùng tay giật túi xách của chị rồi cả hai tăng ga tẩu thoát, chị L truy hô và đuổi theo, lúc này Đ liền điều khiển xe cản đầu xe của chị L, khi nhìn thấy Huy và M đã chạy thoát, Đ cũng nhanh chóng tăng ga bỏ chạy. Huy và M đến cầu Cò Cò thuộc ấp Chợ, xã An Thái Đông, huyện Cái Bè quay xe chạy về hướng Mỹ Thuận, đến đoạn đường vắng không rõ địa điểm cụ thể, cả hai dừng xe kiểm tra túi xách bên trong có số tiền 2.280.000 đồng, 01 con dao xếp cán nhựa và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt hình phật bằng cẩm thạch thì Đ cũng đến. Huy cất giữ con dao và chia đều cho mỗi người số tiền 760.000 đồng tiêu xài cá nhân hết, Đ cất giữ sợi dây chuyền vàng có mặt hình phật bằng cẩm thạch còn M ném bỏ túi xách không nhớ rõ địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đến ngày 13/01/2021, Đ đưa sợi dây chuyền (không có mặt dây chuyền) cho chị Đinh Thị Bé T (chung sống như vợ chồng với Đ), sinh năm 1994, thường trú ấp T Mỹ C, xã Bình T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, đi bán tại tiệm vàng không rõ biển hiệu ở thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, tiệm vàng kiểm tra xác định không phải vàng thật nên chị T đem về để tại nhà Đ. (Bút lục số: 01-04, 20-27, 128-135).

Vật chứng thu giữ: 01 con dao xếp có cán nhựa hình con cá màu vàng, có lưỡi dao bằng kim loại; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng đẹp.

Đối với mặt dây chuyền hình phật bằng cẩm thạch, Trương M Đ khai nhận sau khi cất giữ đã làm mất mặt dây chuyền không rõ địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 đoạn video được sao chép S đĩa DVD ghi lại hình ảnh Trần NH và Huỳnh Văn M cướp giật tài sản của chị Võ Thị Bui L và lưu vào hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định túi xách đã cũ, không còn giá trị nên Cơ quan điều tra không trưng cầu định giá xác định giá trị tài sản. (Bút lục số: 06-08, 167-176, 965-966).

Quá trình điều tra, chị Võ Thị Bui L trình bày bị cướp giật số tiền 3.500.000 đồng và sợi dây chuyền vàng 18kr trọng lượng 03 chỉ có mặt hình phật bằng cẩm thạch. Tuy nhiên, Huỳnh Văn M, Trần NH và Trương M Đ chỉ thừa nhận đã cướp giật được số tiền 2.280.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng có mặt hình phật bằng cẩm thạch nhưng không phải vàng thật.

Theo Kết luận giám định số 2677/C09B ngày 31/5/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện khoa học hình sự kết luận: 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng dạng đẹp, tổng khối lượng cả đá: 21,0000 gam thành phần chủ yếu là đồng, có mạ một lớp vàng rất mỏng, không xác định được hàm lượng. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ như cho bị hại, các bị cáo đối chất, nhận dạng sợi dây

chuyển vàng nhưng không đủ chứng cứ chứng M, do đó chỉ có căn cứ quy kết M, Đ và Huy cướp giật của chị L số tiền 2.280.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: chị Võ Thị Bội L yêu cầu Huỳnh Văn M, Trần NH và Trương M Đ bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 3.500.000 đồng. (Bút lục số 32; 136-150; 181-182; 132-135).

Chị Đinh Thị Bé T có hành vi đem sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng đẹp đi bán nhưng chị T không biết tài sản do Trương M Đ phạm tội mà có, đồng thời cũng không bán được do không phải vàng thật nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị T.

Vụ thứ tám:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 16/01/2021, trong lúc uống rượu tại quán của ông Khoang (không rõ họ) ở ấp X, xã Y, Huỳnh Văn M rủ Trần NH và Trương M Đ đi cướp giật tài sản thì tất cả đồng ý. Sau đó, Huy điều khiển xe mô tô loại Wave RS màu đỏ đen biển số 62K7-6088 của Huy chở M, Đ điều khiển xe mô tô loại Sirius màu đỏ biển số 67C1-05737 của Đ theo sau để giúp sức khi bị truy đuổi. Khi cả ba điều khiển xe đi trên quốc lộ 1 hướng Mỹ Thuận – Trung Lương đến khu vực ngã ba An Thái Trung thuộc ấp 1, xã An Thái Trung, M nhìn thấy anh Trần M T, sinh năm 1989, thường trú ấp X, xã Y, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp điều khiển xe mô tô biển số 69N1-09224 chở chị Nguyễn H M (vợ anh T), sinh năm 1990, cùng địa chỉ đang chuẩn bị qua đường để vào quốc lộ 30 nên M nói cho Huy biết, Huy liền điều khiển xe vượt lên áp sát bên phải xe của anh T, M dùng tay giật lấy túi xách của chị M đang đeo dây túi xách trên vai và để túi xách phía trước bụng rồi tăng ga tẩu thoát và quay xe về hướng Mỹ Thuận, lúc này Đ cũng điều khiển xe chạy phía sau Huy và M. Khi Huy và M đến khu vực phía trước quán ăn Phở Việt thuộc ấp 2, xã Y, huyện Cái Bè cả hai kiểm tra túi xách bên trong có 1.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime 32G, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A10 32G, 01 bóp da và nhiều giấy tờ cá nhân, Huy cất giữ điện thoại hiệu Samsung A10; M cất giữ điện thoại hiệu Samsung J7 Prime, tiền và ném bỏ túi xách, bóp da cùng giấy tờ ở gần đó. Sau đó, M chia mỗi người được 300.000 đồng tiêu xài cá nhân hết, còn 100.000 đồng cả nhóm tiêu xài chung; M cho chị Nguyễn Thị BA (chung sống như vợ chồng với M), sinh năm 2000, thường trú ấp X, xã Y, huyện Cái Bè điện thoại hiệu Samsung J7 Prime để sử dụng, sau đó chị An cho lại bà Nguyễn Thị X (mẹ ruột chị An), sinh năm 1974, cùng địa chỉ sử dụng nhưng một thời gian bà X đã làm mất không rõ địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Còn điện thoại hiệu Samsung A10, Huy đã cho người bạn tên Đen không rõ họ, địa chỉ cụ thể. (Bút lục số: 751, 763 – 771, 780-812).

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè số 33 ngày 26/02/2021 xác định: điện thoại di động Samsung A10 32GB, điện thoại Samsung J7 Prime 32GB có tổng trị giá 2.700.000 đồng. Đối với túi xách bằng da màu đen không rõ hiệu và bóp da không xác định hiệu không đủ cơ sở định giá. (Bút lục số 774-775).

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi xách bằng da màu đen, kích thước 15x20 cm, không nhãn hiệu và các giấy tờ liên quan của bị hại gồm: 03 thẻ ngân hàng tên Trần M T, 02 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 69N1-143.09 và xe mô tô biển số 66F1-125.07, 01 thẻ bảo hiểm sức khỏe, 01 bảo hiểm y tế, 02 giấy phép lái xe hạng A1 và B2, 02 giấy

chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, 01 giấy chứng M nhân dân tên Trần M T. Ngày 29/3/2021, Cơ quan điều tra đã trao trả các tài sản trên cho chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ biển số 67C1-05737, đây cũng là phương tiện Trương M Đ đã sử dụng để cướp giật tài sản ở các vụ thứ hai, vụ thứ tư, vụ thứ sáu và vụ thứ bảy.(Bút lục số 777-779, 965-966).

Về trách nhiệm dân sự: anh Trần M T và chị Nguyễn H M không yêu cầu các bị cáo bồi thường. (Bút lục số: 785-786, 792-793).

Đối với chị Nguyễn Thị B.A, bà Nguyễn Thị X có hành vi sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime 32G nhưng chị An và bà X không biết tài sản do Huỳnh Văn M phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị An và bà X.

Đối với đối tượng tên Đen (không rõ họ và địa chỉ cụ thể), Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác M làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vụ thứ chín:

Vào khoảng 14 giờ ngày 20/01/2021, Huỳnh Văn M, Trần NH và Trương M Đ tổ chức uống rượu tại nhà của Đ, lúc này Đ rủ M và Huy đi cướp giật tài sản thì cả hai đồng ý. Sau đó, Huy điều khiển xe mô tô màu đỏ đen loại Wave RS biển số 62K7-6088 của Huy chở M; Đ điều khiển xe mô tô loại Dream biển số 62H8-1284 của Đ rồi cả ba đi từ nhà Đ ra quốc lộ 1 về hướng Vĩnh Long, đi được một đoạn thì xe 62K7-6088 bị hư nên Đ chở M. Cả ba chạy qua cầu Mỹ Thuận rẽ về hướng cầu vượt thì nhìn thấy anh Lê Phúc M, sinh năm 1990, thường trú ấp X, xã Y, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe mô tô biển số 54Y7-2469 đang đi bên trái đường trên người có đeo một túi xách nên cả ba quay xe lại chạy theo anh M. Khi đến dốc cầu Mỹ Thuận đoạn thuộc khóm Tân Thuận, phường Y, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, Đ điều khiển xe vượt lên áp sát phía bên trái xe anh M để M ngồi sau dùng tay phải giật túi xách của anh M rồi cả hai tăng ga tẩu thoát, lúc này Huy cũng chạy xe phía sau Đ và M. Sau đó, cả ba đi đến khu vực gần chùa Phật Ngọc thuộc thành phố Vĩnh Long kiểm tra túi xách bên trong có số tiền 3.900.000 đồng, Đ chia đều mỗi người được 1.200.000 đồng, còn 300.000 đồng cả ba cùng tiêu xài chung hết.(Bút lục số: 819-821, 823-830, 860-863, 866-875, 881-888, 891-900).

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô màu đỏ đen hiệu Wave RS biển số 62K7-6088, đây cũng là phương tiện Trần NH đã sử dụng đi cướp giật tài sản ở các vụ thứ hai, vụ thứ tư, vụ thứ sáu, vụ thứ bảy và vụ thứ tám.

Đối với túi xách bằng vải, Trương M Đ khai đã ném bỏ gần khu vực chùa Phật Ngọc thuộc thành phố Vĩnh Long, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Đồng thời, quá trình điều tra xác định túi xách đã cũ, không còn giá trị nên Cơ quan điều tra không yêu cầu định giá để xác định giá trị tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: anh Lê Phúc M yêu cầu các bị cáo Huỳnh Văn M, Trần NH và Trương M Đ bồi thường số tiền 3.900.000 đồng, các bị cáo có đồng ý bồi thường.(Bút lục số 860-861, 965-966).

Vụ thứ mười:

Khoảng 16 giờ ngày 20/01/2021, sau khi uống rượu tại nhà của Trương M Đ, Huỳnh Văn M rủ Đ đi cướp giật tài sản thì Đ đồng ý, riêng Trần NH đã ngủ say. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô loại Dream, màu nâu, không nhớ rõ đã gắn biển số nào của Đ chở M đi trên quốc lộ 1 hướng Mỹ Thuận – Trung

Lương. Khi cả hai vừa qua cầu Y đoạn thuộc ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, M nhìn thấy chị Châu Thùy L, sinh năm 1977, thường trú ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, đang ngồi trên yên xe mô tô biển số 63X3 – 5433 trên tay có cầm túi xách nên nói cho Đ biết, Đ liền điều khiển xe áp sát bên trái của chị L để M dùng tay giật túi xách của chị L rồi cả hai tăng ga tẩu thoát về hướng Trung Lương. Đ điều khiển xe rẽ vào đường hẻm cạnh nhà trọ Ngọc Gia Trang thuộc xã An Thái Trung, huyện Cái Bè đến đoạn vắng người Đ và M kiểm tra túi xách bên trong có số tiền 9.050.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Samsung (phím số), một số giấy tờ cá nhân của chị L. M lấy 4.500.000 đồng, Đ lấy 4.550.000 đồng, cả hai tiêu xài cá nhân hết, còn điện thoại di động hiệu Samsung cùng túi xách và các loại giấy tờ M ném bỏ. (Bút lục số 902, 911- 920).

Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Cái Bè số 44 ngày 22/3/2021 xác định: Túi xách nữ bằng da, màu xanh xám dài 30cm, cao 30cm, rộng 08cm và 01 điện thoại di động hiệu Samsung (phím số): không đủ cơ sở định giá. (Bút lục số 922).

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu, lốc máy hiệu LIFAN, gắn biển số 66N1-1027, số khung không xác định được, số máy VTT1P50FMG101429 (đây cũng là phương tiện Trương M Đ đã sử dụng đi cướp giật tài sản ở vụ thứ chín) và 01 biển số xe mô tô 62H8-1284.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 đoạn video được sao chép S đĩa DVD ghi lại hình ảnh Trương M Đ và Huỳnh Văn M cướp giật tài sản của chị Châu Thùy L và lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung bằng phím số, túi xách và các loại giấy tờ cá nhân của chị Châu Thùy L, Huỳnh Văn M đã ném bỏ, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. (Bút lục số: 924-925, 965-966).

Về trách nhiệm dân sự: chị Châu Thùy L và anh Nguyễn Văn N (cH chị L) không yêu cầu các bị can bồi thường. (Bút lục số 936-937).

Ngoài ra, quá trình khám xét nơi ở của Trương M Đ tại ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè còn thu giữ các vật chứng và đồ vật sau:

- 01 nón bảo hiểm màu nâu đỏ, hiệu nón sơn;
- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt hình bông hoa đính hột đá màu trắng, dây chuyền luông 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (gồm 01 nhẫn đính 07 hột đá màu trắng và 01 nhẫn đính 01 hột đá màu trắng);
- 01 nhẫn kim loại màu trắng, có đính 01 hột đá màu trắng;
- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, các mắc hình trụ;
- 01 đôi bông tai bằng kim loại màu vàng dạng tròn ten;

Kết quả điều tra những tài sản thu giữ: 01 nón bảo hiểm màu nâu đỏ, hiệu nón sơn là nón của M sử dụng lúc thực hiện các vụ cướp giật tài sản; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt hình bông hoa đính hột đá màu trắng M mua tại chợ đêm xã Y; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, các mắc hình trụ do M nhặt được trên đường; 01 nhẫn kim loại màu trắng, có đính 01 hột đá màu trắng Đ được một người không rõ họ tên, địa chỉ tặng; 02 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng (gồm 01 nhẫn đính 07 hột đá và 01 nhẫn đính 01 hột đá màu trắng) và 01 đôi

bông tai bằng kim loại màu vàng dạng tròn ten các bị can xác định không biết thuộc sở hữu của ai. (Bút lục số: 965-966, 968).

Trong quá trình điều tra, Trương M Đ còn khai nhận:

- Khoảng 9 giờ đến 11 giờ ngày 24/8/2020 đoạn vừa qua cầu Rạch Chanh hướng Mỹ Thuận – Trung Lương, Đ và Trần Tuấn Vũ Em có giật túi xách của một người nữ đang ngồi phía sau xe mô tô loại tay ga không rõ hiệu, biển số do một người N chở nhưng không giật được túi xách;

- Khoảng 13 giờ ngày 20/01/2021 đoạn giữa cầu Mỹ Thuận hướng từ tỉnh Vĩnh Long qua tỉnh Tiền Giang, Đ và M có giật được túi xách của một người nữ đang ngồi phía sau xe mô tô không rõ hiệu, biển số do một người N chở nhưng không giật được túi xách. Sau khi thực hiện vụ trên đến đoạn dốc cầu Mỹ Thuận hướng tỉnh Vĩnh Long - Tiền Giang thuộc ấp Bình, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, Đ và M có giật được túi xách loại vải jean màu xanh kiểu nữ của người nữ đang ngồi phía sau xe mô tô không rõ hiệu, biển số do một người N chở, không nhớ rõ tài sản đã giật.

Đối với ba vụ án trên Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm bị hại nhưng chưa tìm được. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác M làm rõ, khi có căn cứ sẽ giải quyết bằng một vụ án khác. (Bút lục số 605, 991).

Quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè đã tiến hành đối chất Trần Tuấn Vũ Anh, Huỳnh Văn M, Trương M Đ lúc 9 giờ 20 phút ngày 02/7/2021; Huỳnh Văn M, Trương M Đ và Trần NH lúc 16 giờ 20 phút ngày 06/7/2021, lúc 9 giờ và 10 giờ 20 phút ngày 10/8/2021; Huỳnh Văn M và Trương M Đ lúc 11 giờ 45 phút ngày 10/8/2021. Hỏi cung Trương M Đ lúc 15 giờ 15 phút ngày 17/8/2021, hỏi cung Trần Tuấn V lúc 16 giờ 35 phút ngày 17/8/2021. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè đã tiến hành hỏi cung Trần Tuấn V lúc 9 giờ ngày 01/10/2021 có tổ chức ghi hình có âm T lưu vào đĩa DVD được niêm phong lưu vào hồ sơ vụ án. Đ, M, Huy và V đã thừa nhận hành vi của mình, lời khai của Đ, M, Huy và V phù hợp với các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Trương M Đ, Trần NH và Trần Tuấn V phạm tội nhiều lần và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Riêng Huỳnh Văn M phạm tội nhiều lần.

Tại bản cáo trạng số 93/CT- VKSCB ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang truy tố các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M, Trần NH và Trần Tuấn V phạm tội “Cướp giật tài sản”. Theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; Trần Tuấn V đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm

...

i) Tái phạm nguy hiểm”

Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trương M Đ, Huỳnh Văn M, Trần NH và Trần Tuấn V A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần.

Vai trò của các bị cáo trong vụ án :

Đối với bị cáo Trương M Đ cùng với các bị cáo M, Huy và V A thực hiện 10 vụ cướp giật tài sản với tổng số tiền là 80.073.000 đồng, trong đó có 03 vụ bị cáo là người rủ rê (vụ số 01, 02, 09); có 01 vụ bị cáo là người trực tiếp giật tài sản của các bị hại (vụ số 03), có 03 vụ bị cáo trực tiếp điều khiển xe chở bị cáo M giật tài sản (vụ số 01, 05, 10) và 06 vụ điều khiển xe theo sau có nhiệm vụ truy cản khi có người đuổi theo (vụ số 02, 04, 06, 07, 08, 09). Bị cáo có nhân thân xấu ngày 03/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 27/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Đ cao hơn so với bị cáo M, Huy và Vũ Anh.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn M: cùng với các bị cáo Đ, Huy và V A thực hiện 09 vụ cướp giật tài sản với tổng số tiền là 66.973.000 đồng, trong đó có 04 vụ bị cáo rủ các bị cáo khác đi cướp giật tài sản (vụ số 5, 7, 9, 11) và tất cả 09 vụ bị cáo tham gia thì bị cáo đều là người ngồi phía sau trực tiếp giật túi xách của các bị hại. Do đó, mức hình phạt của bị cáo M thấp hơn bị cáo Đ nhưng cao hơn so với bị cáo Huy và Vũ Anh.

Đối với bị cáo Trần N Huy: cùng với các bị cáo Đ và M thực hiện 06 vụ cướp giật tài sản với tổng số tiền là 34.680.000 đồng, trong đó có 01 vụ (vụ số 8) bị cáo rủ bị cáo Đ và bị cáo M đi cướp giật tài sản, các vụ bị cáo tham gia thì bị cáo đều là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo M giật tài sản của bị hại. Bị cáo có nhân thân xấu ngày 03/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 27/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do đó, mức hình phạt của bị cáo M thấp hơn bị cáo Đ và bị cáo M.

Đối với bị cáo Trần Tuấn Vũ Anh: cùng với bị cáo Đ và bị cáo M thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản với tổng số tiền là 32.123.000 đồng, trong 02 vụ này bị cáo đều là người rủ các bị cáo khác đi cướp giật tài sản, bị cáo điều khiển xe mô tô theo sau các bị cáo khác để làm nhiệm vụ truy cản khi có người đuổi theo. Ngoài ra, bị cáo biết rõ số tiền 300.000 đồng do bị cáo Đ và bị cáo M vừa cướp giật được nhưng bị cáo vẫn cất giữ và đưa số tiền trên cho bị cáo Đ đi mua 02 thùng bia cùng nhau uống hết nên bị cáo còn phạm thêm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo có nhân thân xấu ngày 27/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xử

phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội . Do đó, mức hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo Đ, M và Huy.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng tuyên bố các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M, Trần NH và Trần Tuấn V A phạm tội “ Cướp giật tài sản”. Bị cáo Trần Tuấn V A về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và đề nghị :

I- Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

1- Áp dụng: điểm c, d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trương M Đ (tên gọi khác là Cu Đ) từ 07 năm tù đến 08 năm tù, về tội “ Cướp giật tài sản”. Thời gian chấp hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 24/01/2021.

2- Áp dụng: điểm c, d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn M từ 06 năm tù đến 07 năm tù, về tội “ Cướp giật tài sản ”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 23/01/2021

3- Áp dụng: điểm d, i khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần NH từ 05 năm tù đến 06 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản ”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 23/01/2021.

4- Áp dụng: điểm d, i khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 323 , điểm s khoản 1 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 , Điều 38 và Điều 55 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn V A từ 04 năm tù đến 05 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản ” và từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt là từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 24/01/2021.

II- Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với:

+ 01 mũ bảo hiểm màu nâu đỏ, hiệu nón sơn;

+ 01 biển số xe mô tô 62H8- 1284;

+ 01 gói giấy niêm phong có ký hiệu 2677/C09B, có chữ ký ghi tên Trần Thị T Thùy, Trần M Thắng trong đó gồm có:

. 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt hình bông hoa đính đá màu trắng, tổng khối lượng cả đá là 9,5553 gam có thành phần kim loại chủ yếu là đồng, kẽm, có mạ một lớp vàng rất mỏng, không xác định được hàm lượng;

. 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính 07 hạt đá màu trắng tổng khối lượng cả đá là 2,0570 gam có thành phần chủ kim loại yếu là đồng, kẽm, có mạ một lớp vàng rất mỏng, không xác định được hàm lượng;

. 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính một hạt đá màu trắng, tổng khối lượng cả đá là 21,0000 gam có thành phần kim loại chủ yếu là đồng có mạ một lớp vàng rất mỏng, không xác định được hàm lượng;

. 01 đôi bông tai (02 chiếc) bằng kim loại màu vàng có đính hạt đá màu trắng tổng khối lượng cả đá là 2,6900 gam có thành phần chủ kim loại yếu là đồng, kẽm, có mạ một lớp vàng rất mỏng, không xác định được hàm lượng;

. 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng có đính hạt đá màu trắng, tổng khối lượng cả đá là 11,73232,6900 gam có thành phần chủ kim loại yếu là sắt.

Không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với:

+ 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu, lốc máy hiệu LIFAN, gắn biển số biển số 66N1-1027, số khung không xác định được, số máy VTT1P50FMG101429;

+ 01 xe mô tô hiệu Dream màu đen, biển số biển số 36F9- 5414 số khung: LTBXCGLF01L006261, số máy: LC150FMG01150561;

+ 01 xe mô tô hiệu SIRIUS, màu đỏ, lốc máy hiệu DAELIM, gắn biển số 67C1- 05737, số khung: RLPDCBEUMCB022946, số máy: VZS 139FMB402946;

+ 01 xe mô tô màu đỏ đen hiệu Wave RS, lốc máy hiệu Hon da, gắn biển số 62K7- 6088, số khung: RMKWCH6UM6K627786, số máy: VHC1P50FMG000035.

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng mắt xích hình trụ nối với nhau, khối lượng là 23,7099 gam có thành phần kim loại chủ yếu là vàng 50,54 %, bạc, đồng;

Là vật chứng mà các bị cáo sử dụng làm phiên tiện thực hiện hành vi phạm tội và còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bui L 01 con dao xếp có cán nhựa hình con cá màu vàng, có lưỡi dao bằng kim loại;

III- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

1- Chị Nguyễn Thị BN yêu cầu các bị cáo Đ, M bồi thường tổng số tiền 3.920.000 đồng và yêu cầu các bị cáo Đ, M và VAbồi thường số tiền 300.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

2- Chị Nguyễn Thị Ngọc S yêu cầu các bị cáo Trần N Huy, Trương M Đ và Huỳnh Văn M bồi thường số tiền 12.900.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

3- Chị Trần Mai T yêu cầu bị cáo Trương M Đ và Trần Tuấn VAbồi thường số tiền 8.300.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

4- Bà Nguyễn Thị T yêu cầu các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần Tuấn VAbồi thường số tiền 18.753.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

5- Chị Võ Thị Bui L yêu cầu Huỳnh Văn M, Trần NH và Trương M Đ bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, các bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo M và Đ không đồng ý bồi thường 03 chỉ vàng vì đó là vàng giả. Tại phiên tòa bị cáo Trần NH tự nguyện bồi thường tiếp cho chị Bui L số tiền 3.500.000 đồng đối với sợi dây chuyền nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

6- Anh Lê Phúc M yêu cầu các bị cáo Huỳnh Văn M, Trần NH và Trương M Đ bồi thường số tiền 3.900.000 đồng, các bị cáo có đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

7- Chị Nguyễn Thị KC yêu cầu các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần NH bồi thường số tiền 5.905.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

8- Chị Huỳnh Thị C không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

9- Chị Mai Ngọc Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

10- Anh Trần M T và chị Nguyễn H M không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

11- Chị Châu Thùy L và anh Nguyễn Văn N (cH chị L) không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]- Nội dung vụ án:

2.1- Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì chạy lười lao động, mong muốn chiếm đoạt được tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động nặng nhọc nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tài sản của các bị hại và tiêu thụ tài sản vừa cướp giật được.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã điều khiển xe mô tô đi trên tuyến Quốc lộ 1 tìm những người bị hại đang điều khiển xe mô tô đi trên Quốc lộ 1 có đeo túi xách, rồi theo sát các bị hại đến đoạn đường vắng giật lấy tài sản và nhanh chóng tẩu thoát. Thời gian các bị cáo cướp giật tài sản đa số vào ban ngày, thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo. Hành vi của các bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại mà còn gây tâm lý hoang mang cho người dân nơi xảy ra các vụ cướp giật tài sản gây mất trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo, để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Vụ án có nhiều bị cáo tuy nhiên giữa các bị cáo không có cấu kết chặt chẽ, không có phân công vai trò của từng bị cáo nên chỉ là đồng phạm giản đơn để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo, như sau:

- Đối với bị cáo Trương M Đ: Bị cáo cùng với các bị cáo M, Huy và V thực hiện 10 vụ cướp giật tài sản với tổng số tiền là 80.073.000 đồng, trong đó có 03 vụ bị cáo là người rủ rê; có 01 vụ bị cáo là người trực tiếp giật tài sản của các bị hại, có 03 vụ bị cáo trực tiếp điều khiển xe chở bị cáo M giật tài sản và 06 vụ điều khiển xe theo sau có nhiệm vụ truy cản khi có người đuổi theo. Bị cáo có nhân thân

xấu ngày 03/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 27/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Đ cao hơn so với bị cáo M, Huy và Vũ Anh.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn M: cùng với các bị cáo Đ, Huy và V thực hiện 09 vụ cướp giật tài sản với tổng số tiền là 66.973.000 đồng, trong đó có 04 vụ bị cáo rủ các bị cáo khác đi cướp giật tài sản và tất cả 09 vụ bị cáo tham gia thì bị cáo đều là người ngồi phía sau trực tiếp giật túi xách của các bị hại. Do đó, mức hình phạt của bị cáo M thấp hơn bị cáo Đ nhưng cao hơn so với bị cáo Huy và Vũ Anh.

Đối với bị cáo Trần N Huy: cùng với các bị cáo Đ và M thực hiện 06 vụ cướp giật tài sản với tổng số tiền là 34.680.000 đồng, trong đó có 01 bị cáo rủ bị cáo Đ và bị cáo M đi cướp giật tài sản, các vụ bị cáo tham gia thì bị cáo đều là người trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo M giật tài sản của bị hại. Bị cáo có nhân thân xấu ngày 03/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đến ngày 27/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do đó, mức hình phạt của bị cáo Huy thấp hơn bị cáo Đ và bị cáo M.

Đối với bị cáo Trần Tuấn Vũ Anh: cùng với bị cáo Đ và bị cáo M thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản với tổng số tiền là 32.123.000 đồng, trong 02 vụ này bị cáo đều là người rủ các bị cáo khác đi cướp giật tài sản, bị cáo điều khiển xe mô tô theo sau các bị cáo khác để làm nhiệm vụ truy cản khi có người đuổi theo. Ngoài ra, bị cáo biết rõ số tiền 300.000 đồng do bị cáo Đ và bị cáo M vừa cướp giật được nhưng bị cáo vẫn cất giữ và đưa số tiền trên cho bị cáo Đ đi mua 02 thùng bia cùng nhau uống hết. Bị cáo có nhân thân xấu ngày 27/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do đó, mức hình phạt của bị cáo V thấp hơn bị cáo Đ, M và Huy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

2.2- Đối với Trần M Nhật và Trần Tuấn Vũ Em đã bỏ trốn khỏi địa phương Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy tìm Nhật và Vũ Em để thu hồi tài sản và xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét..

2.3- Đối với bà Phạm Thị LT (mẹ ruột Trần Tuấn VA) có hành vi cho V mượn xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, không rõ biển số nhưng bà T không biết V sử dụng để làm phương tiện phạm tội nên không phải là đồng phạm trong vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.4- Đối với chị Đinh Thị Bé T có hành vi đem sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng dẹp đi bán nhưng chị T không biết tài sản do bị cáo Trương M Đ phạm tội mà có, đồng thời cũng không bán được do không phải vàng thật nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị T nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.5- Đối với chị Nguyễn Thị B.A, bà Nguyễn Thị X có hành vi sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime 32G nhưng chị An và bà X không biết tài sản do Huỳnh Văn M phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị An và bà X nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2.6- Đối với đối tượng tên Đen (không rõ họ và địa chỉ cụ thể), Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác M làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]- Xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 điều 46, khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1- Đối với:

- 01 mũ bảo hiểm màu nâu đỏ, hiệu nón son;

- 01 biển số xe mô tô 62H8- 1284;

- 01 gói giấy niêm phong có ký hiệu 2677/C09B, có chữ ký ghi tên Trần Thị T Thùy, Trần M Thắng trong đó gồm có:

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt hình bông hoa đính đá màu trắng, tổng khối lượng cả đá là 9,5553 gam có thành phần kim loại chủ yếu là đồng, kẽm, có mạ một lớp vàng rất mỏng, không xác định được hàm lượng;

+ 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính 07 hạt đá màu trắng tổng khối lượng cả đá là 2,0570 gam có thành phần chủ kim loại yếu là đồng, kẽm, có mạ một lớp vàng rất mỏng, không xác định được hàm lượng;

+ 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính một hạt đá màu trắng, tổng khối lượng cả đá là 21,0000 gam có thành phần kim loại chủ yếu là đồng có mạ một lớp vàng rất mỏng, không xác định được hàm lượng;

+ 01 đôi bông tai (02 chiếc) bằng kim loại màu vàng có đính hạt đá màu trắng tổng khối lượng cả đá là 2,6900 gam có thành phần chủ kim loại yếu là đồng, kẽm, có mạ một lớp vàng rất mỏng, không xác định được hàm lượng;

+ 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng có đính hạt đá màu trắng, tổng khối lượng cả đá là 11,73232,6900 gam có thành phần chủ kim loại yếu là sắt.

Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

3.2- Đối với:

- 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu, lốc máy hiệu LIFAN, gắn biển số biển số 66N1-1027, số khung không xác định được, số máy VTT1P50FMG101429;

- 01 xe mô tô hiệu Dream màu đen, biển số biển số 36F9- 5414 số khung: LTBXCGLF01L006261, số máy: LC150FMG01150561;

- 01 xe mô tô hiệu SIRIUS, màu đỏ, lốc máy hiệu DAELIM, gắn biển số 67C1- 05737, số khung: RLPDCBEUMCB022946, số máy: VZS 139FMB402946;

+ 01 xe mô tô màu đỏ đen hiệu Wave RS, lốc máy hiệu Hon da, gắn biển số 62K7- 6088, số khung: RMKWCH6UM6K627786, số máy: VHC1P50FMG000035.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng mắt xích hình trụ nối với nhau, khối lượng là 23,7099 gam có thành phần kim loại chủ yếu là vàng 50,54 %, bạc, đồng;

Là vật chứng của vụ án và còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

3.3- Đối với: 01 con dao xếp có cán nhựa hình con cá màu vàng, có lưỡi dao bằng kim loại là tài sản của chị Nguyễn Thị Bội L nên trả lại cho chị L.

[4]- Về trách nhiệm dân sự:

4.1- Chị Nguyễn Thị BN yêu cầu các bị cáo Đ, M, VAbồi thường tổng số tiền 4.220.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

4.2- Chị Nguyễn Thị Ngọc S yêu cầu các bị cáo Trần N Huy, Trương M Đ và Huỳnh Văn M bồi thường số tiền 12.900.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

4.3- Chị Trần Mai T yêu cầu bị cáo Trương M Đ và Trần Tuấn VAbồi thường số tiền 8.300.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

4.4- Chị Nguyễn Thị KC yêu cầu các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần NHbồi thường số tiền 5.905.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

4.5- Bà Nguyễn Thị T yêu cầu các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần Tuấn VAbồi thường số tiền 18.753.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

4.6- Chị Võ Thị Bui L yêu cầu Huỳnh Văn M, Trần NHvà Trương M Đ bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, các bị cáo chỉ đồng ý bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, bị cáo M và Đ không đồng ý bồi thường 03 chỉ vàng vì đó là vàng giả. Tại phiên tòa bị cáo Trần NHtự nguyện bồi thường tiếp cho chị Bui L số tiền 3.500.000 đồng đối với sợi dây chuyền nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

4.7- Anh Lê Phúc M yêu cầu các bị cáo Huỳnh Văn M, Trần NHvà Trương M Đ bồi thường số tiền 3.900.000 đồng, các bị cáo có đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

4.8- Chị Huỳnh Thị C không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4.9- Chị Mai Ngọc Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4.10- Anh Trần M T và chị Nguyễn H M không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4.11- Chị Châu Thùy L và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]-Đối với số tiền thu lợi bất chính:

5.1- Buộc các bị cáo Trương M Đ và Trần Tuấn VAMỗi bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.333.333 đồng có được từ số tiền cướp giật của chị Mai Ngọc Đ.

5.2- Buộc các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần NHliên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.200.000 đồng có được từ số tiền cướp giật của chị Huỳnh Thị C.

5.3- Buộc các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần NHliên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.700.000 đồng có được từ số tiền cướp giật của anh Trần M T và chị Nguyễn H M .

5.4- Buộc bị cáo Trương M Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.500.000 đồng và bị cáo Huỳnh Văn M nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.550.000 đồng có được từ số tiền cướp giật của anh Nguyễn Văn N và chị Châu Thùy L.

[6]- Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]- Về án phí: Các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M, Trần NHvà Trần Tuấn VApải chịu án phí hình sự sơ thẩm và liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì càu leõ treân:

QUYEÁT ÑÒNH:

I- Tuyên bố: Các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M, Trần NH và Trần Tuấn V A phạm tội “ Cướp giật tài sản”. Bị cáo Trần Tuấn V A phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1- Áp dụng: điểm c, d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trương M Đ (tên gọi khác là Cu Đ) 08 (tám) năm tù, về tội “ Cướp giật tài sản”. Thời gian chấp hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 24/01/2021.

2- Áp dụng: điểm c, d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn M 07 (bảy) năm tù, về tội “ Cướp giật tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 23/01/2021

3- Áp dụng: điểm d, i khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần NH 06 (sáu) năm tù, về tội “ Cướp giật tài sản”. Thời gian chấp hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 23/01/2021.

4- Áp dụng: điểm d, i khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Tuấn VA05 (năm) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” và 06 (sáu) tháng tù về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” Tổng hợp hình phạt là 05(năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 24/01/2021.

II- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1- Tịch thu tiêu hủy:

- 01 mũ bảo hiểm màu nâu đỏ, hiệu nón son;

- 01 biển số xe mô tô 62H8- 1284;

- 01 gói giấy niêm phong có ký hiệu 2677/C09B, có chữ ký ghi tên Trần Thị T Thùy, Trần M Thắng trong đó gồm có:

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có mặt hình bông hoa đính đá màu trắng, tổng khối lượng cả đá là 9,5553 gam có thành phần kim loại chủ yếu là đồng, kẽm, có mạ một lớp vàng rất mỏng, không xác định được hàm lượng;

+ 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính 07 hạt đá màu trắng tổng khối lượng cả đá là 2,0570 gam có thành phần chủ kim loại yếu là đồng, kẽm, có mạ một lớp vàng rất mỏng, không xác định được hàm lượng;

+ 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính một hạt đá màu trắng, tổng khối lượng cả đá là 21,0000 gam có thành phần kim loại chủ yếu là đồng có mạ một lớp vàng rất mỏng, không xác định được hàm lượng;

+ 01 đôi bông tai (02 chiếc) bằng kim loại màu vàng có đính hạt đá màu trắng tổng khối lượng cả đá là 2,6900 gam có thành phần chủ kim loại yếu là đồng, kẽm, có mạ một lớp vàng rất mỏng, không xác định được hàm lượng;

+ 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng có đính hạt đá màu trắng, tổng khối lượng cả đá là 11,73232,6900 gam có thành phần chủ kim loại yếu là sắt.

2- Tịch thu sung quỹ Nhà Nước:

- 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu, lốc máy hiệu LIFAN, gắn biển số biển số 66N1-1027, số khung không xác định được, số máy VTT1P50FMG101429;

- 01 xe mô tô hiệu Dream màu đen, biển số biển số 36F9- 5414 số khung: LTBXCGLF01L006261, số máy: LC150FMG01150561;

- 01 xe mô tô hiệu SIRIUS, màu đỏ, lốc máy hiệu DAELIM, gắn biển số 67C1- 05737, số khung: RLPDCBEUMCB022946, số máy: VZS 139FMB402946;

+ 01 xe mô tô màu đỏ đen hiệu Wave RS, lốc máy hiệu Hon da, gắn biển số 62K7- 6088, số khung: RMKWCH6UM6K627786, số máy: VHC1P50FMG000035.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dạng mắt xích hình trụ nối với nhau, khối lượng là 23,7099 gam có thành phần kim loại chủ yếu là vàng 50,54 %, bạc, đồng.

3- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Bội L 01 con dao xếp có cán nhựa hình con cá màu vàng, có lưỡi dao bằng kim loại.

Toàn bộ vật chứng nêu trên được lưu giữ tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè theo Quyết định chuyển vật chứng số 76/QĐ-VKSCB ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

III- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 2 Điều 468, điều 584, điều 585 điều 586 , điều 589 và điều 298 Bộ luật dân sự.

1- Buộc các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thị BN số tiền 3.920.000 đồng. Buộc các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần Tuấn V phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị BN với số tiền là 300.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

2- Buộc các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần NH phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị KC số tiền 5.905.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

3- Buộc các bị cáo Trương M Đ và Trần Tuấn V phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Trần Mai T với số tiền là 8.300.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

4- Buộc các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần NH phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị Ngọc S với số tiền là 12.900.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

5- Buộc các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần Tuấn V phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Nguyễn Thị T với số tiền là 18.753.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

6- Buộc các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần NH phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Võ Thị Bội L với số tiền là 3.500.000 đồng. Buộc bị cáo Trần NH phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị Võ Thị Bội L với số tiền là 3.500.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

7- Buộc các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần NH phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Lê Phúc M với số tiền là 3.900.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm

khoản lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

IV- Đối với số tiền thu lợi bất chính:

1- Buộc các bị cáo Trương M Đ và Trần Tuấn VAmỗi bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 1.333.333 đồng có được từ số tiền cướp giật của chị Mai Ngọc Đ.

2- Buộc các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần NHliên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.200.000 đồng có được từ số tiền cướp giật của chị Huỳnh Thị C.

3- Buộc các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần NHliên đới nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.700.000 đồng có được từ số tiền cướp giật của anh Trần M T và chị Nguyễn H M .

4- Buộc bị cáo Trương M Đ nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.500.000 đồng và bị cáo Huỳnh Văn M nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.550.000 đồng có được từ số tiền cướp giật của anh Nguyễn Văn N và chị Châu Thùy L.

V- Án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điều 23 và điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1-Về án phí hình sự: Các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M, Trần NHvà Trần Tuấn VAmỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

2- Về án phí dân sự:

- Các bị cáo Huỳnh Văn M, Trần NHvà Trương M Đ phải liên đới chịu 1.545.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Trương M Đ và Trần Tuấn VApải liên đới chịu 415.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M và Trần Tuấn VApải liên đới chịu 1.237.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M phải liên đới chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Trần NHphải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

VI- Các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M, Trần N Huy, Trần Tuấn VAvà anh Lê Phúc M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị KC, chị Trần Mai T, bà Nguyễn Thị T, chị Võ Thị Bui L , chị Huỳnh Thị C, chị Mai Ngọc Đ, anh Trần M T, chị Nguyễn H M, chị Châu Thùy L, anh Nguyễn Văn N, chị Nguyễn Thị BN, chị Nguyễn Thị Ngọc S, chị Đinh Thị Bé T, chị Phạm Thị Lệ T, chị Nguyễn Thị BAvà chị Nguyễn Thị X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 14 giờ 30 phút, ngày 22/02/2022 có mặt các bị cáo Trương M Đ, Huỳnh Văn M, Trần N Huy, Trần Tuấn Vũ Anh, anh Lê Phúc M và Kiểm sát viên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS.H Cái Bè ;
- Bị cáo;
- Bị hại; h
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương